

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** TH

Bản án số: 71/2018/HSPT

Ngày: 30/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Bảo Vĩnh;

Các Thẩm phán : Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Hoàng Văn Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 435/2016/TL-PT ngày 06 tháng 6 năm 2016 đối với bị cáo Phương Văn L phạm tội “Giết người” do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2016/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

Phương Văn L, sinh ngày 12/9/1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Phương Trương Đ, sinh năm 1942 và bà Hứa Thị C, sinh năm 1958; Vợ: Lục Thị C1, sinh năm 1990; có 03 con (Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2015; có mặt.

**** Luật sư bào chữa cho bị cáo do tòa án chỉ định:*** Ông Ma Ngọc Khanh - Luật sư văn phòng luật sư Ngọc Khanh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại có kháng cáo:*** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958 (Đồng thời là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã chết Nguyễn Ánh N).

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, nội dung vụ án như sau:

Năm 2015, Phương Văn L trú tại Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có nợ của một số cá nhân trên địa bàn xã K số tiền 37.200.000đ nhưng không có tiền trả. Thấy gia đình bà Nguyễn Thị B và Nguyễn Ánh N (con trai bà B) ở cùng thôn đang xây nhà, nghĩ bà B có tiền nên L nảy sinh ý định giết hai mẹ con bà B để lấy tiền trả nợ cho mọi người.

Sáng ngày 30/6/2015 L đi xe máy qua nhà bà B để quan sát, thấy mẹ con bà B đang dọn dẹp trước cửa nhà. L đi qua nhà bà B, sau đó vòng quay lại đến nhà anh Cao Văn T ở cùng thôn đòi tiền anh Trường mua chuối của nhà L rồi ăn cơm và uống rượu ở đó. Sau khi uống rượu xong L đến nhà ông Đặng Văn N1 họp thôn rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L tiếp tục đi xe máy qua nhà bà B quan sát một lần nữa, rồi về nhà ngủ. Khoảng 00 giờ 30 ngày 01/7/2015, L dậy xuống bếp ngồi hút thuốc Lào, sau đó sang quán nhà ông Phương Trương Đ và bà Hứa Thị C (bố mẹ L) ở đối diện nhà L mở cửa quán vào rót 01 chai rượu loại chai nước ngọt C2, mang về bếp nhà mình uống. Sau khi uống hết rượu, L vào nhà lấy 01 chiếc quần, kiểu quần thun, 01 áo chống nắng của chị Lục Thị C1 (vợ bị cáo); 01 chiếc áo phông cộc tay của anh Hứa Văn T1 (là người làm thuê cho L); 01 chiếc váy của cháu Phương Thị L1 (con gái L) và 01 con dao nhọn chuôi gỗ dài 40cm cả chuôi, chuôi dao có quần dây cao su màu đen. Sau khi chuẩn bị xong, L đem theo các đồ vật nói trên đi xuống ruộng ngô đối diện trước cửa nhà, L mặc quần thun, áo phông và áo chống nắng (áo chống nắng khóa bị hỏng) vào người lấy chiếc váy quần con dao nhọn, khăn đút vào túi quần rồi đi men theo bờ suối, qua ruộng đến sau nhà bà B thì L dừng lại buộc khăn lên đầu và lấy chiếc váy trùm qua đầu bịt mặt chỉ để hở hai mắt, rồi cầm dao đi lên trước cửa nhà xây của bà B. L nhìn vào nhà xây (nhà bà B chưa lắp cửa) quan sát, thấy anh Nguyễn Ánh N đang nằm ngủ một mình ở tư thế nằm ngửa trên một chiếc chiếu trải dưới đất giữa nhà, điện trong nhà và ngoài hiên vẫn bật sáng. L vào nhà tiến đến gần anh N, tay phải cầm dao nhọn kề mũi dao vào vị trí cổ anh N rồi đâm mạnh, bị đâm anh N chạy xuống quán trước cửa nhà, L cầm dao đuổi theo chém liên tiếp nhiều nhất vào đầu, vai và lưng anh N, anh N chạy đến cửa quán phía tiếp giáp với nhà xây thì quay lại ôm, giằng co và xô L vào trong quán, trong lúc giằng co anh N kéo chiếc áo chống nắng L đang mặc trên người tuột ra khỏi người L rơi xuống đất. Lúc này bà B đang ngủ trên chiếc giường trong quán nghe tiếng động tỉnh dậy, thấy N đang ôm vật nhau với L, bà B liền ôm N lôi ra nhưng không được nên túm lấy áo phông của L kéo ngược lên đầu, đồng thời bà hô to gọi mọi người đến giúp, sợ bị lộ L hất mạnh anh N ngã xuống đất, đồng thời L dùng dao chém nhiều nhất vào

người bà B rồi vứt dao bỏ chạy ra phía sau nhà bà B theo hướng đường cũ về nhà.

Trên đường chạy L cởi chiếc khăn buộc trên đầu ấn xuống góc ruộng mới bừa của nhà ông Hoàng Văn L2, vứt chiếc quần thun vào bụi cây sậy gần bờ suối, còn chiếc váy và chiếc áo phông vứt ở dọc đường về. Khi về đến nhà L tắm rửa rồi lên giường ngủ, lúc này chị Lục Thị C1 tỉnh dậy hỏi L “anh đi đâu về?”, L nói dối chị C1 là bị đau bụng đi vệ sinh, đến ngày 04/7/2015 thì L bị bắt. Bà Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Ánh N được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa Tuyên Quang cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên anh N chết vào hồi 04 giờ cùng ngày.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và truy tìm tang vật cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 con dao nhọn dài 40cm, chuôi quần dây cao su; 01 chiếc áo chống nắng; 01 chiếc khăn thu tại góc ruộng.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 115/GĐTT 15 ngày 06/7/2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Ánh N do suy hô hấp cấp do vết thương vùng cổ trước đứt da, cơ đứt ngang toàn bộ khí quản, rách mặt trước thực quản, chảy máu lấp tắc long khí phế quản.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/2015/TGT ngày 30/7/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị B do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Tại Kết luận giám định số 6522/C54 (TT3) ngày 04/8/2015 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận các mẫu nghi máu thu tại hiện trường tại các vị trí: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 có ký hiệu lần lượt là A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, và A8 trên con dao ký hiệu là A9 và chiếc quần ký hiệu là A10 gửi giám định đều dính máu người các ký hiệu vết máu A1, A2, A3, A4, A7 và A8 và máu trên con dao ký hiệu A9 là máu của Nguyễn Ánh N; các vết máu ký hiệu A5, A6 là lần máu của Nguyễn Ánh N và bà Nguyễn Thị B.

Tại bản Cáo trạng số 04/QĐ-KSĐT ngày 22/01/2016 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phương Văn L về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2016/HSST ngày 26/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phương Văn L tù chung thân về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 604, 605, 606, 608, 609, 305 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bà Nguyễn Thị B 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong tiền mai táng phí là 48.980.000đ (*Bốn mươi tám triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) do bà Nguyễn Thị B nhận.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/5/2016, người bị hại bà Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Ngày 09/5/2016, bị cáo Phương Văn L có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Phương Văn L rút toàn bộ nội dung kháng cáo, đồng thời đề nghị giải quyết kháng cáo bị hại theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị B là người bị hại đồng thời là đại diện nạn nhân vẫn giữ nguyên yêu cầu tăng hình phạt cao nhất đối với bị cáo và tăng bồi thường vì cho rằng bị cáo phạm tội có dự mưu, có sự thăm dò, chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi phạm tội, hành vi của bị cáo rất quyết liệt, quyết tâm phạm tội đến cùng và ý thức của bị cáo là giết cả 02 mẹ con người bị hại để chiếm đoạt tiền, tài sản của người bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm mặc dù bị cáo có ý thức giết cả 2 mẹ con người bị hại (giết nhiều người) và giết để chiếm đoạt tài sản nhưng hành vi của bị cáo chưa thực hiện được đến cùng và chưa có hành vi chiếm đoạt tài sản; sau khi vụ án bị phát hiện thì thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường người bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều tỏ ra ăn năn hối hận; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hiện hoàn cảnh bố mẹ già, 3 con còn nhỏ vì thế luật sư đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Phương Văn L về tội “Giết người” với tình tiết “Giết nhiều người” là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan nhưng áp dụng tình tiết “côn đồ” là chưa phù hợp mà phải là “Giết người để thực hiện tội phạm khác” quy định ở điểm g khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

- Hành vi phạm tội của bị cáo Phương Văn L là đặc biệt nghiêm trọng với 2 tình tiết định khung là điểm a (giết nhiều người) và điểm g (giết người để thực hiện tội phạm khác) quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hậu quả vụ án chỉ một người chết, một người bị thương tích 10% và bị cáo không thực hiện được trọn vẹn hành vi (chiếm đoạt tài sản); nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thực sự ăn năn hối cải nên mức hình phạt chung thân là phù hợp. Bởi vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo tăng

hình phạt đối với bị cáo nhưng chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của người bị hại. Cụ thể là:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a, điểm g khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 (bỏ tình tiết n khoản 1 Điều 93), xử phạt bị cáo Phương Văn L tù chung thân về tội “Giết người”.

* Trách nhiệm dân sự: Tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 100 mức lương cơ sở đối với anh N; 20 đến 30 tháng lương đối với bà B; cấp dưỡng nuôi bà B bằng một tháng lương tối thiểu hàng tháng đến khi bà chết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

* **Về tố tụng:** Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phương Văn L tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 và điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phương Văn L.

* **Về nội dung:** Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo Phương Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận lời khai ở Cơ quan điều tra, lời khai ở Tòa án cấp sơ thẩm và thừa nhận bị xét xử về tội “Giết người” là không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định tử thi, giám định pháp y, cũng như phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Do nợ nần tiền của một số người, không có tiền trả nợ, bị cáo Phương Văn L đã nảy sinh ý định giết 2 mẹ con bà Nguyễn Thị B để lấy tiền trả nợ, thực hiện ý đồ đó, buổi sáng và buổi tối ngày 30/6/2015 L đã đi thăm dò, tìm hiểu sinh hoạt của gia đình người bị hại, đến 0 giờ 30 phút ngày 01/7/2015 thì bị cáo chuẩn bị dao nhọn (dài 40 cm có cả chuôi), áo chống nắng, váy chùng người, khăn chùng đầu rồi đột nhập vào nhà người bị hại dùng dao nhọn đâm mạnh vào cổ anh Nguyễn Ánh N đang nằm ngủ ở giữa nhà. Bị đâm đột ngột, anh N vùng dậy bỏ chạy ra ngoài thì bị cáo đuổi theo dùng dao chém liên tiếp vào đầu vào người anh N; bà Nguyễn Thị B thấy động chạy ra thì bị cáo chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu, vào người bà B. Hậu quả là anh Nguyễn Ánh N bị tử vong hồi 04 giờ sáng ngày 01/7/2015 tại bệnh viện đa khoa Tuyên Quang, nguyên nhân do suy hô hấp cấp do vết thương vùng cổ đứt da cổ, đứt ngang toàn bộ khí quản, rách mặt trước thực quản, chảy máu lấp tắc long khí phế quản; còn bà Nguyễn Thị B bị thương tích tổn hại 10% sức khỏe (với vết thương ở vùng vai, vùng đùi).

Bởi vậy Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử bị cáo Phương Văn L về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Giết nhiều người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan.

Xét về thái độ, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo thấy bị cáo muốn giết cả 2 mẹ con bà Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Ánh N. Sau đó chiếm đoạt tiền, tài sản của gia đình người bị hại thì ngoài tình tiết tăng nặng định khung là “Giết nhiều người” còn phạm tình tiết “Giết người để thực hiện tái phạm khác” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo với tình tiết “Giết người có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 4 Điều 93 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, do đó cần sửa lại cho đúng.

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị B. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

- Về kháng cáo tăng hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có ý định giết 2 mẹ con bà B sau đó chiếm đoạt tài sản là giết nhiều người và giết người để thực hiện chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên hậu quả bà B chỉ bị thương tích 10% và bị cáo chưa thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản; sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo khai báo thành khẩn, tác động gia đình bồi thường gia đình bà B được 48.900.000 đồng; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tỏ ra ăn năn, ân hận với hành vi phạm tội của mình. Do đó mức hình phạt tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị B về tăng hình phạt đối với bị cáo Phương Văn L.

- Kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà B cho rằng khoản tiền thuốc, tiền thu nhập của bà bị mất trong 4 tháng là 120 triệu đồng nhưng vì thương các con của bị cáo nên bà không yêu cầu khoản tiền này, bà chỉ yêu cầu tiền tổn thất tinh thần đối với 10% tổn hại sức khỏe của bà, tiền cấp dưỡng nuôi bà hàng tháng và tiền tổn thất tinh thần đối với anh N theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bà B không yêu cầu về tiền cấp cứu, chữa thương tích của bà và thu nhập bị mất 4 tháng như nêu trên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này.

+ Về tiền tổn thất tinh thần, bà B bị tổn hại sức khỏe 10%, anh N bị chết, Tòa án cấp sơ thẩm tính gộp cả 2 khoản là 80 triệu đồng là không thỏa đáng. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 590, khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 tính tổn thất tinh thần đối với tổn hại sức khỏe của bà B là 20 lần mức lương cơ sở bằng 26 triệu đồng; tổn thất tinh thần đối với tính mạng anh N là 100 lần mức lương cơ sở bằng 130 triệu đồng.

+ Về khoản cấp dưỡng nuôi bà B: Theo luật lao động bà B đã hết tuổi lao động nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bà B từ lúc xảy ra vụ án đến khi bà chết mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Từ nhận định trên; căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b, điểm đ khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phương Văn L.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

* Áp dụng điểm a, điểm g khoản 1 Điều 93; điểm p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 18 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo **Phương Văn L** tù chung thân về tội “Giết người” thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2015.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590, 591 Bộ luật dân sự 2015 ngoài khoản tiền cấp cứu, mai táng 48.980.000 đồng bị cáo đã bồi thường. Buộc bị cáo Phương Văn L phải bồi thường bà Nguyễn Thị B tiền tổn thất tinh thần bà Nguyễn Thị B 26.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần anh Nguyễn N Ánh 130.000.000 đồng. Tổng số tiền tổn thất tinh thần là 156.000.000đ (Một trăm năm mươi sáu triệu) đồng.

Buộc bị cáo Phương Văn L phải cấp dưỡng nuôi bà Nguyễn Thị B mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đồng kê từ tháng 7/2015 đến khi bà B chết.

* Về án phí:

- Án phí hình sự: Bị cáo Phương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự: Bị cáo Phương Văn L phải chịu 7.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không hết số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

CÁC THẨM PHÁN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA Đã ký Vũ Mạnh Hùng Hoàng Văn Hạnh	Đã ký Đặng Bảo Vĩnh

Nơi nhận: - VKSNDCC tại Hà Nội; - TAND tỉnh Tuyên Quang;	T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
---	--

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo (qua trại);
- Đại diện bị hại và người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHC-TP.

Đặng Bảo Vĩnh